

Số: /BC-UBND

Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2026

## BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách,  
kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính**  
(Từ ngày 15/02/2026 đến hết ngày 14/3/2026)

Thực hiện Công văn số 2174/VP-TTPVHCC ngày 04/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KSTTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Kế hoạch năm 2026; Công văn số 137/UBND-TTPVHCC ngày 23 tháng 01 của UBND thành phố Hải Phòng về việc báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng.

Trên cơ sở dữ liệu được trích xuất từ các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã Chí Minh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 15/02/2026 đến hết ngày 14/3/2026, cụ thể như sau:

### I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tháng 3 năm 2026, UBND xã quan tâm, chỉ đạo sát sao nhiệm vụ cải cách TTHC, công tác kiểm soát TTHC, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: quán triệt và triển khai nội dung Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai

thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2026 về Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026. Đồng thời, ban hành các văn bản thực hiện:

- Công văn số 10/UBND-TTPVHCC, ngày 06/01/2026 của UBND xã về thực hiện rà soát, niêm yết thủ tục hành chính tháng 01 năm 2026.

- Công văn số 46/UBND-TTPVHCC, ngày 12/01/2026 của UBND xã về triển khai Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối, giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Công văn số 272/UBND-TTPVHCC, ngày 11/02/2026 của UBND xã về đẩy nhanh tiến độ giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

- Công văn số 302/UBND-TTPVHCC, ngày 23/02/2026 của UBND xã về đăng ký cấp quyền tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế.

- Báo cáo số 55/BC-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/01/2026).

- Báo cáo số 108/BC-UBND, ngày 22/02/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/01/2026 đến hết ngày 14/02/2026).

- Thông báo số 51/TB-UBND ngày 31/01/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/01/2026.

- Thông báo số 52/TB-UBND ngày 31/01/2026 của UBND xã về Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/01/2026.

- Thông báo số 81/TB-UBND ngày 28/02/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/02/2026 đến hết ngày 28/02/2026.

- Thông báo số 82/TB-UBND ngày 28/02/2026 của UBND xã về Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg từ ngày 01/02/2026 đến hết ngày 28/02/2026.

- Công văn số 368/UBND-TTPVHCC ngày 05/3/2026 về triển khai thực hiện nhiệm vụ KSTTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Kế hoạch năm 2026.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Thực hiện phối hợp rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp, không bảo đảm tính hợp pháp, các TTHC còn rườm rà, phức tạp, những TTHC còn mâu thuẫn, chồng chéo, không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, không xác định rõ thời hạn giải quyết gây khó khăn, cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế và người dân; góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện đúng phương pháp, đúng quy trình quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Kết quả rà soát phải có những kiến nghị cụ thể, thiết thực đối với quy định TTHC và xác định rõ văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ. Bảo đảm cắt giảm 100% TTHC thuộc thẩm quyền quy định của UBND xã gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương và các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương tương ứng với cắt giảm ít nhất 10% chi phí tuân thủ TTHC; rút ngắn tối đa thời gian thực hiện TTHC; cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên. UBND xã không có đề xuất cấp trên phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp tục thực hiện quy trình giải quyết theo hướng dẫn. Trong kỳ báo cáo, UBND xã không có hồ sơ đề xuất.

### **2. Niêm yết công khai thủ tục hành chính**

UBND xã niêm yết công khai **379** TTHC cấp xã (*160 TTHC thuộc mức độ Một phần, 219 TTHC thuộc mức độ Toàn trình*). Trong đó, Văn phòng HĐND&UBND: 71 TTHC; Phòng Kinh tế: 164 TTHC; Phòng Văn hóa - Xã hội: 144 TTHC. Đồng thời, niêm yết công khai **31** TTHC thuộc lĩnh vực ngành Công an (*21 TTHC thuộc mức độ Một phần, 10 TTHC thuộc mức độ Toàn trình*) và **19** TTHC thuộc lĩnh vực Quân sự (*19 TTHC thuộc mức độ Một phần*).

UBND xã phối hợp niêm yết **31** TTHC thuộc lĩnh vực Văn phòng Đăng ký đất đai và **215** TTHC thuộc lĩnh vực Thuế. Niêm yết **1.472** TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Hình thức niêm yết bằng mã QRCode và chi tiết nội dung TTHC bản giấy kèm theo. Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử xã, đảm bảo thực hiện quy trình tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được cập nhật, bổ sung kịp thời.

### 3. Về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

STT	Nội dung	ĐVT	MCĐT	BTP	BYT	BNV	BGD	BDT	BKH	BNN	BXD	BCT	BTC	Tháng 3
1	Số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ	614		20					0	0		25	659
	Tiếp nhận trong kỳ	Hồ sơ	609		20					0	0		25	654
	Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	609		20					0	0		25	654
	Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp	Hồ sơ	-		0					0	0		0	-
	Từ kỳ trước	Hồ sơ	5		0					0	0		0	5
2	Số hồ sơ đã giải quyết	Hồ sơ	605		17					0	0		25	647
	Số hồ sơ trước hạn	Hồ sơ	603		17					0	0		25	645
	Số hồ sơ đúng hạn	Hồ sơ	-		0					0	0		0	-
	Số hồ sơ quá hạn	Hồ sơ	-		0					0	0		0	-
	Số hồ sơ từ chối giải quyết	Hồ sơ	1		0					0	0		0	1
	Số hồ sơ rút	Hồ sơ	1		0					0	0		0	1
3	Số hồ sơ đang giải quyết	Hồ sơ	9		3					0	0		0	12
	Số hồ sơ trong hạn	Hồ sơ	9		3					0	0		0	12
	Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết)	%												

#### **Chú thích:**

- MCĐT: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố Hải Phòng.
- BTP: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp.
- BYT: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Y tế.
- BNV: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nội vụ.
- BGD: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- BDT: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
- BKH: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- BNN: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- BXD: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng.
- BCT: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công thương.
- BTC: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính.

#### **4. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính**

Để tiếp thu những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các thủ tục hành chính, huy động được trí tuệ của Nhân dân tham gia công tác KSTTHC, Ủy ban nhân dân xã đã công khai số điện thoại đường dây nóng là 0987.542.228 để trực tiếp tiếp nhận. Trong tháng, số ý kiến tiếp nhận qua đường dây nóng 0 ý kiến, số PAKN tiếp nhận qua Dịch vụ công: 01 ý kiến. Công khai 01 ý kiến.

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>DVT</b>	<b>Tháng 3</b>
1	Số ý kiến tiếp nhận qua đường dây nóng	Ý kiến	0
	Số ý kiến được công khai giải quyết đúng hạn	Ý kiến	0
2	Số PAKN tiếp nhận qua Dịch vụ công	PAKN	1
	Số PAKN được công khai giải quyết đúng hạn	PAKN	1
	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025	100%	Đạt
	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026	100%	Đạt

#### **5. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

UBND xã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC để tổ chức, công dân nắm được nội dung, mục tiêu, ý nghĩa để tham gia thực hiện; chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; công khai kết quả giải quyết TTHC hàng tháng, hàng năm để HĐND, MTTQ, các đoàn thể và Nhân dân nắm được giám sát thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, UBND xã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về việc hoạt động của Trung tâm, trong đó tiếp tục tuyên truyền về thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; các giải pháp khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; 25 dịch vụ công thiết yếu. Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tầm quan trọng, ý nghĩa, các nội dung cơ bản của công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, tuyên truyền về sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử...

- Các trang thông tin của địa phương tiếp tục tuyên truyền các nội dung, quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; kết quả việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC và tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành.

## **6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Từ ngày 01/7/2025, UBND xã chính thức vận hành hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công, tổ chức theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hoạt động trên 01 (một) địa điểm: Đường 391, thôn Mỹ Ân, xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng.

Các Phòng chuyên môn xã thường xuyên, kịp thời niêm yết công khai các TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Đến nay, 100% TTHC được thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã (trừ một số thủ tục theo quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thường xuyên, kịp thời niêm yết công khai TTHC bằng bảng treo trên tường và công khai bằng mã QR code. Cách thức, vị trí niêm yết đúng quy định, dễ tiếp cận, dễ tra cứu, phục vụ tốt nhu cầu tìm hiểu của người dân.

Tổ chức rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định; cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024. Tổ chức rà soát, báo cáo kiến nghị phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan. 100% phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý đảm bảo đúng quy định; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ những hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và kiến nghị xử lý nghiêm theo quy định. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, bổ sung, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đảm bảo 100% TTHC được công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; trên Cổng thông tin điện tử xã. Tổ chức triển khai thực hiện 100% TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn. Đảm bảo kết quả Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%, 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ

công trực tuyến toàn trình và 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ. Tối thiểu 80% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 80% hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, của thành phố (đối với các TTHC đặc thù) đảm bảo các tiêu chí tập trung, thống nhất và yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, yêu cầu của công tác chuyển đổi số. 100% số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; 100% cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử, 90% dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và tránh lộ lọt thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và dữ liệu của người dùng.

- Nhận diện thương hiệu: Thực hiện quy định về nhận diện thương hiệu. Thương hiệu, khẩu hiệu và logo được đặt tại các vị trí cửa ra vào và khu tường trung tâm bên trong Trung tâm.

- Cơ sở vật chất: Bố trí 02 bàn quầy tiếp đón tại khu vực cửa ra, vào với 01 máy tính, 01 máy in để hướng dẫn công dân nộp, tự nộp hồ sơ, số hóa hồ sơ và đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. Bố trí 01 Kiosk bấm số thứ tự tự động kết nối với máy tính các quầy để công dân bấm số thứ tự chọn quầy theo nhu cầu xử lý hồ sơ. Bố trí 01 màn hình tra cứu thông tin TTHC. Bố trí 14 ghế băng dài, 15 ghế đơn, sức chứa khoảng 85 người. Có khu vực nước uống, khu vực bỏ rác cho công dân. Bố trí 01 máy photocopy dùng chung. Bố trí Bảng niêm yết TTHC có nhận diện thương hiệu. Bố trí 01 màn hình số thứ tự tập trung tại cửa ra vào, có hệ thống loa thông báo số thứ tự. Bố trí 02 tủ lưu trữ tài liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm. Tại khu vực trung tâm, bố trí 12 quầy tiếp nhận có dán nhận diện theo từng lĩnh vực. Dạng bàn quầy kính 1,2m x 1,6m. Bố trí 01 bàn Giám đốc và 01 bàn Phó Giám đốc. Trong đó: Bố trí 07 quầy giải quyết các lĩnh vực thuộc thẩm quyền cấp xã. Hiện đủ số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ. Mỗi quầy có 01 máy tính, 01 máy in và 01 máy scan và 01 màn hình gọi số thứ tự tại quầy. Bố trí 05 quầy phục vụ cho ngành dọc (Công an, Quân sự, Thuế, BHXH và Văn phòng ĐKDD). Hiện nay, đã có Văn phòng ĐKDD đã cử 01 người đến thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm. Công bố đường dây nóng có số điện thoại 0220 3747155 tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đăng ký chữ ký số cho 07/07 công chức thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công. Đăng ký tài khoản tạm thu tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Tứ Kỳ, Hải Dương tích hợp trên DVC Quốc gia để thanh toán trực tuyến.



	Số hồ sơ phát sinh	Hồ sơ	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
2	Số DVCTT một phần	TTHC	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	160
	Số TTHC phát sinh hồ sơ	Hồ sơ	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
	Số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ	487	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	487
	Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp	Hồ sơ	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
	Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	487	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	487
3	Số DVCTT toàn trình	TTHC	219	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	219
	Số TTHC phát sinh hồ sơ	Hồ sơ	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10
	Số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ	120	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	120
	Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp	Hồ sơ	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
	Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	120	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	120
	Số hồ sơ trực tuyến toàn trình	Hồ sơ	117	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	117
4	Tỷ lệ % DVCTT phát sinh hồ sơ	%	5,54	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5,54
5	Tỷ lệ % DVCTT một phần phát sinh hồ sơ	%	6,88	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6,88
6	Tỷ lệ % DVCTT toàn trình phát sinh hồ sơ	%	4,57	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4,57
7	Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ của các DVCTT	%	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100
8	Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ	%	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100
	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025	≥ 60%	Đạt	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	Không có chức năng	
	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025	≥ 95%	Đạt												
	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026	≥ 80%	Đạt												

**Ghi chú:** Trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, chưa thực hiện khai thác được dữ liệu chi tiết về Kết quả Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến.

- Kết quả số hóa hồ sơ

STT	Nội dung	ĐVT	MCĐT	BTP	BYT	BNV	BGD	BDT	BKH	BNN	BXD	BCT	BTC	Tháng 3
1	Số lượng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ	609	0	20	0	0	0	0	0	0	0	25	654

2	Số lượng hồ sơ đang giải quyết	Hồ sơ	4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	6
	Có file thành phần hồ sơ đính kèm	Hồ sơ	4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	6
	Có file kết quả đính kèm	Hồ sơ	4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	6
	Có file thành phần hồ sơ và file kết quả đính kèm	Hồ sơ	4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	6
	Chưa có file thành phần hồ sơ đính kèm	Hồ sơ	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
	Chưa có file kết quả đính kèm	Hồ sơ	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
3	Số lượng hồ sơ đã giải quyết	Hồ sơ	605	0	18	0	0	0	0	0	0	0	25	648
	Có file thành phần hồ sơ đính kèm	Hồ sơ	605	0	18	0	0	0	0	0	0	0	25	648
	Có file kết quả đính kèm	Hồ sơ	605	0	18	0	0	0	0	0	0	0	25	648
	Có file thành phần hồ sơ và file kết quả đính kèm	Hồ sơ	605	0	18	0	0	0	0	0	0	0	25	648
	Chưa có file thành phần hồ sơ đính kèm	Hồ sơ	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
	Chưa có file kết quả đính kèm	Hồ sơ	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ đã giải quyết													
	Tỷ lệ số hóa hồ sơ đã giải quyết có file thành phần hồ sơ đính kèm	%	100	0	100	0	0	0	0	0	0	0	0	100
	Tỷ lệ số hóa hồ sơ đã giải quyết có file kết quả đính kèm	%	100	0	100	0	0	0	0	0	0	0	0	100
	Tỷ lệ số hóa hồ sơ đã giải quyết có file thành phần hồ sơ và file kết quả đính kèm	%	100	0	100	0	0	0	0	0	0	0	0	100
5	Số hồ sơ có lưu kho	Hồ sơ	601	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	601
6	Số hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa	Hồ sơ	608	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	610
7	Tỷ lệ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa	%	99,84	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Chỉ tiêu số hóa giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025	100%	Đạt										Không có chức năng	Đạt
	Chỉ tiêu tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025	≥ 50%	Đạt											Đạt
	Chỉ tiêu số hóa giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026	100%	Đạt											Đạt
	Chỉ tiêu tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026	≥ 90%	Đạt											Đạt

**Ghi chú:** Trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của một số Bộ không kết xuất được số liệu số hóa, tái sử dụng.

- Thanh toán trực tuyến

STT	Nội dung	DVT	Tháng 3
1	Tổng số hồ sơ phát sinh phí, lệ phí	Hồ sơ	590

	Thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	590
	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	100
	Thanh toán trực tiếp	Hồ sơ	0
	Tỷ lệ thanh toán trực tiếp	%	0
2	Tổng phí, lệ phí thu được	Đồng	13,392,000
3	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025	≥ 60%	Đạt
4	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026	≥ 80%	Đạt

## 8. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã đã thường xuyên kiểm tra công tác cải cách TTHC năm 2026. Trong đó, kiểm tra tình hình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Việc thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đảm bảo đúng theo quy định....

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức, công dân được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đầy đủ, chính xác; Trả kết quả giải quyết thủ tục hành đầy đủ.

#### 2. Hạn chế, khó khăn

- Do việc thực hiện giải quyết TTHC theo mô hình của Bộ chưa thông suốt nên trong quá trình giải quyết TTHC trên hệ thống còn gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận Nhân dân còn hạn chế trong việc tiếp cận với nền hành chính số; nhiều người chưa quen nộp hồ sơ trực tuyến hoặc sử dụng dịch vụ công mức độ cao, cần thời gian hỗ trợ trực tiếp để làm quen với quy trình mới.

- Trung tâm đã bố trí đủ các quầy phục vụ hệ thống ngành dọc cử người ra thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, một số ngành dọc chưa bố trí được trang thiết bị nội bộ và con người để thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm.

- Xử lý hồ sơ trễ hạn so với thời gian quy định TTHC của Cổng Dịch vụ công Quốc gia: Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến chậm. Sử dụng thao tác “Tạm dừng” hồ sơ. Cổng Dịch vụ công Quốc gia quy định một số TTHC có tính thời gian xử lý trong cả thứ Bảy và Chủ nhật (trừ ngày lễ). Một số TTHC liên thông bị trễ hạn do các phần mềm liên thông đôi lúc chưa đồng bộ, không trả được kết quả cho Một cửa điện tử.

- Trung tâm đã bố trí đủ các quầy phục vụ hệ thống ngành dọc cử người ra thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, một số ngành dọc (công an, thuế, quân sự) chưa bố trí được trang thiết bị nội bộ, con người để thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm.

- Một số công chức chưa nhận thức đúng dẫn vai trò, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách TTHC nói riêng, đặc biệt công tác kiểm soát, rà soát, đơn giản hoá TTHC còn thiếu chủ động, sáng tạo. Cán bộ, công chức thụ lý hồ sơ cùng một lúc phải thực hiện khối lượng công việc lớn và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác.

- Việc khai thác, sử dụng số liệu phục vụ báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ ngành vẫn còn bất cập. Hệ thống phần mềm Một cửa dùng chung nhiều lúc còn chậm, bị lỗi dẫn đến việc khai thác, tra cứu, thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC còn chậm.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 4 NĂM 2026**

**1.** Tiếp tục phối hợp với các Phòng chuyên môn tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định. Không để hồ sơ quá hạn. Tiếp nhận PAKN về quy định tiếp nhận và giải quyết TTHC. Tiếp tục rà soát, niêm yết thủ tục hành chính quy định. Đảm bảo 100% TTHC được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo thành phố đúng thời gian.

**2.** Tổ chức rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định, TTHC nội bộ; cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024. Tổ chức rà soát, báo cáo kiến nghị phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

**3.** Tăng cường công tác kiểm tra công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

**4.** Thường xuyên, kịp thời cập nhật, bổ sung, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

**5.** Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

**6.** Đảm bảo tỷ lệ 100% thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trừ thủ tục hành chính được quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ).

7. Đảm bảo tối thiểu 95% mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

8. Đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

9. Đạt tỷ lệ 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý theo quy định.

10. 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ.

11. Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.

12. Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến.

13. Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

14. Đạt 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, của thành phố (đối với các TTHC đặc thù) đảm bảo các tiêu chí tập trung, thống nhất và yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, yêu cầu của công tác chuyển đổi số.

15. Đạt tỷ lệ 100% số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; 100% cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.

16. Đạt tỷ lệ tối thiểu 90% dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống.

17. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và tránh lộ lọt thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và dữ liệu của người dùng.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị UBND thành phố kiến nghị các Bộ, ngành:

- Sớm triển khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý lên Hệ thống TTHC tập trung, giảm tải cho địa phương khi phải sử dụng đồng thời hai hệ thống.

- Cung cấp các tính năng về thống kê, tra cứu Cơ sở dữ liệu dân cư, tính năng nhắc việc, tính năng thu hồi hoặc điều chỉnh người xử lý khi chuyển sai bước, tính năng tra cứu mức độ DVC, ... trên Hệ thống để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý và theo dõi hồ sơ theo quy định.

Trên đây là Báo cáo Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/02/2026 đến hết ngày 14/3/2026) trên địa bàn xã Chí Minh./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**Phạm Anh Tuấn**